

Số: 07/2021/QĐST – KDTM

Phổ Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST – KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (seabank)

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn – CT Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Khoán – Phó Tổng giám đốc

Người được ông Vũ Đình Khoán ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hải Việt – Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản uỷ quyền số 3653/2020/UQ – SeAbank ngày 23/3/2020)

2. Bị đơn:

2.1. Anh Trần Văn Q , sinh năm 1983

2.2. Chị Trịnh Thị H , sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả khoản tiền nợ: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Trần Văn Q , chị Trịnh Thị H nhất trí thỏa thuận:

Anh Q và chị H có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc, khoản tiền lãi tính đến ngày 05/7/2021 là: **2.015.380.299đ** (*Bằng chữ: hai tỷ không trăm mười lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn hai trăm chín mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc: 1.588.001.712 đồng; nợ lãi trong hạn: 71.909.660 đồng; nợ lãi quá hạn: 355.468.927 đồng cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (viết tắt là SeAbank).

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Trần Văn Q , chị Trịnh Thị H nhất trí thỏa thuận: Anh Q , chị H có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền: **2.015.380.299** đồng (*Bằng chữ: hai tỷ không trăm mười lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn hai trăm chín mươi chín đồng*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/7/2021, trả một lần vào ngày 30/7/2021 (dương lịch) cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

2.3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (06/7/2021), anh Q , chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của toàn bộ số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về việc duy trì hợp đồng thế chấp: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Q , chị H nhất trí thỏa thuận:

Tiếp tục duy trì hợp đồng Hợp đồng thế chấp tài sản của anh Q , chị H : Quyền sử dụng diện tích đất: 306 m², thửa đất số: 1268, tờ bản đồ số: 13 (91) và các tài sản gắn liền trên đất, địa chỉ: xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 284673 do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 16/6/2003 mang tên hộ ông, bà Trịnh Đình H (đã được điều chỉnh chuyển nhượng tại trang 3 giấy chứng nhận QSD đất cho anh Trần Văn Q và chị Trịnh Thị H ngày 29/3/2019). Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: RFF 1909900117/HĐTC/TNA - TVQ, ngày 09/4/2019 số công chứng: 384, Quyền số: 01/ TP – CC/SCC/HĐGD ngày 09/4/2019 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật.

2.5 Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản tiền nợ: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Q , chị H nhất trí thỏa thuận: Trong trường hợp anh Q , chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (viết tắt là SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (viết tắt là

SeABank) theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. (Có sơ đồ đo đất kèm theo Quyết định).

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á còn thừa thì được trả lại cho anh Q , chị H . Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thì anh Q , chị H còn phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

2.6. Về chi phí thẩm định tài sản và đo đất: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Q , chị H nhất trí thỏa thuận: Anh Q và chị H liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đo đất số tiền 10.000.000đ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000đ và đã chi phí hết. Anh Q và chị H có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.7. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hải V) và anh Q , chị H nhất trí thỏa thuận: anh Q và chị H có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là **36.153.800đ** (đã làm tròn số). (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi ba ngàn tám trăm đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp **34.753.800đ** (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn tám trăm đồng*), biên lai thu số 0005165 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà